TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02/6/2023
Về việc:"Ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đăng Nhàn
2. Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 40/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXX- ST ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh B, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1991
Địa chỉ: Xóm X, xã V, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh B trình bày: Chị và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph hay

cờ bạc lô đề nợ nần cầm cố tài sản, chị động viên góp ý anh Ph không nghe mà con chửi mắng, xúc phạm và ngược đãi chị, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị B trình bày vợ chồng có một con chung cháu Lê Văn Mạnh C, sinh ngày 04/8/2019, từ khi vợ chồng ly thân cháu Cường ở với anh Phú, trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị xét thấy bản thân làm việc ở xa, kinh tế khó khăn nên nên chị đồng ý để anh Ph tiếp tục nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị B không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày. Cơ sở kết hôn hôn của vợ chồng anh thống nhất như chị B trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi sinh con khoảng 1 năm chị B xin đi làm công ty tại xã Thọ Dân, anh khuyên can chị B không nghe nên đồng ý để chị Bình đi làm, chị B và con lên ở nhà ông bà ngoại tại xã Thọ Dân, để tiện đi làm, anh vẫn thường xuyên thăm hỏi vợ con, nhưng chị B có quan hệ bạn bè thiếu trong sáng, nên anh yêu cầu chị B nghỉ việc về nhà nhưng chị B không về, anh bực tức mang con về, từ đó đến nay mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị B mong vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu chị B cường quyết ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Ph thống nhất vợ chồng có một con chung như chị Bình trình bày là đúng, từ khi vợ chồng ly thân cháu C ở với anh, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn anh xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh hiện làm mộc cho xưởng mộc của nhà chị gái Lê Thị V tại xóm 8, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn thu nhập bình quân 7 triệu đồng 1 tháng

Về tài sản và nợ: Anh Ph thống nhất ý kiến chị B, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tư thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị B được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao anh Phú tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Lê Thị Thanh B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với và anh Lê Văn Ph, anh Ph đang cư trú tại xã V, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh B và anh Lê Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 10/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Ph tính ham chơi, không quan tâm đến vợ con, gia đình, hay lô đề, cờ bạc, anh Ph cũng thừa nhận điều này, chị B góp ý anh Ph không nghe nên vợ chồng hay có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân năm 2021 đến nay,

không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị B vẫn thiết tha xin ly hôn, anh Ph xin đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ,

Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhiều năm này, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Bình xin ly hôn anh Phú là có căn cứ, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bình, xử cho chị B được ly hôn anh Ph.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Lê Văn Mạnh C, sinh ngày 04/8/2019, từ khi vợ chồng ly thân cháu C ở với anh Ph, trong đơn khởi kiện chị B yêu cầu trực tiếp nuôi con nhưng quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị B xét thấy bản thân đang làm việc ở xa, điều kiện kinh tế khó khăn nên đồng ý để anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng cháu C, sự thỏa thuận về giao nuôi con của vợ chồng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình nên công nhận về sự thỏa thuận giao nuôi con của vợ chồng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Vì lợi ích con trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C.

[3] Về tài sản, nợ: Các bên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh B và anh Lê Văn Ph

Về con chung: Giao anh Lê Văn P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Lê Văn Mạnh C, sinh ngày 04/8/2019, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Chị B được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/00016894 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chị Bình đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Dân-Triệu Sơn;
- Cổng TTĐT-TANSD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.